

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2025
“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 368/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2024 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-DS ngày 05/02/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 28/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vi Thị L – sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Phong T – sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Vi Thị L trình bày: Tôi và anh Trần Phong T yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E vào năm 2011. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình và cách sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường cãi cọ, to tiếng với nhau nên chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ lâu.

Nay tôi xét thấy tình cảm đã hết, cuộc sống chung không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tôi viết đơn này đề nghị được ly hôn với anh Trần Phong T.

Về con chung, chúng tôi có 01 con là cháu Trần Vi Anh Th - sinh ngày 08/6/2011. Hiện cháu đang ở với tôi và nguyện vọng của tôi là nhận nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn là ông Trần Phong T nhưng đương sự vắng mặt không có lý do.

Ngày 14/3/2025, nguyên đơn bà Vi Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vi Thị L.

Quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị L được ly hôn với ông Trần Phong T.

Con chung: Giao cháu Trần Vi Anh Th – sinh ngày 08/6/2011 cho bà Vi Thị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Bà Vi Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của bà Vi Thị L được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 01/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của bà Vi Thị L về yêu cầu được ly hôn với ông Trần Phong T và nuôi con chung là cháu Trần Vi Anh Th. Ông Trần Phong T có địa chỉ thường trú tại thôn T – xã E – huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Vi Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Phong T mặc dù đã được tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị L và ông Trần Phong T yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/4/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc. Thực tế giữa bà Vi Thị L và ông Trần Phong T hiện nay đã sống ly thân với nhau.

Qua xác minh thì thấy bà Vi Thị L và ông Trần Phong T cũng đã có mâu thuẫn, xích mích từ lâu và hiện nay bà L, ông T đang sống ly thân với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Vi Thị L và ông Trần Phong T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của bà L mong muốn được ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận để bà Vi Thị L được ly hôn với ông Trần Phong T.

[4.2]. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Vi Anh Th – sinh ngày 08/6/2011, hiện cháu đang sống cùng với bà Vi Thị L. Xét nguyện vọng được nuôi con của bà L, ý kiến của cháu Th cũng như về điều kiện, hoàn cảnh sống và môi trường để đảm bảo cho sự phát triển đối với cháu Th, cần giao cháu Trần Vi Anh Th cho bà Vi Thị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập.

Ông Trần Phong T được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

[4.3]. Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Vi Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vi Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị L được ly hôn với ông Trần Phong T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Vi Anh Th – sinh ngày 08/6/2011 cho bà Vi Thị L nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Trần Phong T được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Vi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (do bà Vi Thị L nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng số 0011877 ngày 06/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Ủy ban nhân dân xã E;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- *Đương sự;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

Trần Cảnh Toàn